

BÁO CÁO

Về việc thẩm định hồ sơ đề nghị xét, công nhận thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu của thôn Minh Thành, xã Đông Quang năm 2021

Căn cứ Quyết định số 2392/2017/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố “Thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 28/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2019-2020;

Theo Tờ trình số: 342/TTr-UBND ngày 18/5/2021 của UBND xã Đông Quang về việc đề nghị thẩm định, xét, công nhận thôn Minh Thành đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2021;

UBND huyện Đông Sơn báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và thực hiện các tiêu chí thôn NTM kiểu mẫu của thôn Minh Thành, xã Đông Quang năm 2021, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH:

Thời gian thẩm định (ngày 27/5/2021).

1. Về hồ sơ:

Nội dung, thành phần hồ sơ đã được thôn Minh Thành, xã Đông Quang thực hiện đảm bảo đầy đủ đúng theo quy định tại Quyết định 2392/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa, gồm:

- Văn bản của thôn Minh Thành đề nghị xã Đông Quang thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021;

- Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thôn Minh Thành;

- Biên bản họp thôn lấy ý kiến nhân dân về kết quả thực hiện xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thôn Minh Thành;

- Hồ sơ minh chứng hoàn thành các tiêu chí thôn NTM kiểu mẫu của thôn Minh Thành;

- Quyết định phê duyệt của UBND xã Đông Quang kèm theo thuyết minh phương án xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu của thôn Minh Thành;

- Báo cáo thẩm tra hồ sơ xét, công nhận thôn Minh Thành đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu năm 2021;

- Biên bản họp đề nghị xét, công nhận thôn Minh Thành đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu của BCD xây dựng NTM xã Đông Quang;

- Tờ trình số 342/TTr-UBND ngày 18/5/2021 của UBND xã Đông Quang về việc đề nghị thẩm định, xét, công nhận thôn Minh Thành đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu:

2.1. Tiêu chí số 1: Phát triển kinh tế.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Thôn có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực của địa phương (hoạt động ổn định trong 1 năm trước khi xét).
- Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động $\geq 95\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp của thôn là 56,32ha, trong đó diện tích trồng lúa 52ha, diện tích cây trồng khác 4,32ha. Thôn có mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã, cánh đồng mẫu lớn sản xuất và bao tiêu sản phẩm lúa thương phẩm với tổng diện tích thực hiện là: 20,38ha/vụ. HTX DV NN là đầu mối đã liên kết với công ty giống cây trồng Tứ Xuyên Thanh Hóa bao tiêu sản phẩm lúa, gạo cho bà con nông dân ổn định từ vụ xuân 2019 đến nay, hàng vụ tiêu thụ được trên 118 tấn lúa thương phẩm đảm bảo chất lượng, ATTP; trong mô hình chi phí đầu tư giảm do thực hiện tập trung, đồng bộ, giá trị sản phẩm lại cao hơn so với sản xuất đại trà.

- Toàn thôn có 172 hộ với 655 nhân khẩu; trong đó có 330 người trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động và 315 lao động có việc làm trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động. Mức độ tiêu chí là 315/330 người đạt 95,45%.

c) Đánh giá: Đạt

2.2. Tiêu chí số 02: Thu nhập.

a) Yêu cầu của tiêu chí: Thu nhập bình quân đầu người bằng 1,5 lần đối với mức quy định xã NTM trong năm xét công nhận.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí: Các nội dung đã thực hiện: Thôn đã lập danh sách biểu tính thu nhập của hộ dân và biểu thu nhập chỉ tiêu kinh tế - xã hội đến tháng 5 năm 2021 của thôn đạt 69,2 triệu người/năm.

c) Đánh giá: Đạt

2.3. Tiêu chí số 3: Hộ nghèo

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (Trừ các trường hợp thuộc diện hưởng bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh tật hiểm nghèo) là 0%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí: Thôn không còn hộ nghèo, 0% (trừ hộ nghèo bảo trợ xã hội).

c) Đánh giá: Đạt

2.4. Tiêu chí số 4: Nhà ở dân cư và vườn hộ

a) Yêu cầu của tiêu chí.

- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ xây dựng 100%.
- Đồ đạc căn hộ mỗi gia đình được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, khoa học; các công trình phụ trợ thuận tiện cho sinh hoạt, hợp vệ sinh, đảm bảo mỹ quan.
- Vườn hộ - vườn năm trong khuôn viên hộ gia đình:
 - + Có bản vẽ hoặc sơ đồ quy hoạch được UBND xã xác nhận.
 - + Có cảnh quan đẹp, hài hòa; có sản phẩm đảm bảo ATVSTP.
 - + Thu nhập từ vườn hàng năm: tối thiểu đạt 25 triệu đồng/500m².

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi (nếu có): Đúng quy cách kỹ thuật, có sử dụng bể biogas hoặc chế phẩm sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có hàng rào (nếu có) bằng cây xanh hoặc tường rào kết hợp hài hòa với trồng cây xanh, cây hoa: $\geq 65\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tỷ lệ có nhà ở đạt tiêu chuẩn bộ xây dựng 155/155 hộ, đạt 100%.

- Ban phát triển thôn phối hợp cùng Hội liên hiệp phụ nữ xã hướng dẫn, vận động, chỉ đạo 155/155 hộ sắp xếp đồ đạc trong hộ gia đình, ngăn nắp, khoa học; các công trình phụ trợ thuận tiện cho sinh hoạt, hợp vệ sinh, đảm bảo mỹ quan: Đạt

- Tổng số hộ trên địa bàn thôn là 172 hộ; số hộ có diện tích đất vườn là 55 hộ/172 hộ (*chiếm 32% tổng số hộ toàn thôn*); trong đó: hộ có diện tích vườn dưới 500 m²: 54 hộ; hộ có diện tích vườn từ 500 m² trở lên: 01 hộ. Các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu sản xuất tại vườn gồm: cây ăn quả các loại, rau các loại, gia cầm; tổng giá trị sản phẩm nông nghiệp tại vườn là 68,8 triệu đồng, trong đó giá trị sản phẩm hàng hóa chiếm trên 75% tổng giá trị sản phẩm từ vườn.

- Vườn hộ trên địa bàn thôn đã được đầu tư hệ thống tưới tiêu khoa học, tiết kiệm, kho để bảo quản các loại hoa, quả sau khi thu hoạch và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến vào sản xuất chủ yếu là: Sử dụng chế phẩm sinh học, sử dụng giống, vật tư, phân bón có nguồn gốc, đảm bảo chất lượng, nằm trong danh mục giống, vật tư được sản xuất và sử dụng do Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định, cụ thể: Số hộ sử dụng hệ thống tưới khoa học: 01/01 hộ, đạt tỷ lệ 100%; Số hộ ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất: 01/01 hộ, đạt tỷ lệ 100%.

- Đối với các hộ có diện tích vườn từ 500 m² trở lên UBND xã, thôn đã chỉ đạo cho các cán bộ chuyên môn phối hợp cùng với cấp ủy cơ sở thôn đến trực tiếp tại các hộ gia đình để đo đạc, khảo sát và lập phương án định hướng chỉnh trang, xây dựng vườn hộ; sau đó, cụ thể hóa thành sơ đồ mô tả, hình ảnh trực quan, thuyết minh quy hoạch để UBND xã phê duyệt và công bố công khai cho chủ hộ được biết và phấn đấu thực hiện nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả kinh tế, thu nhập các sản phẩm từ vườn hộ; Ngoài ra, còn 54 hộ có diện tích đất vườn nhỏ hơn 500 m² đã được UBND xã, Ban phát triển thôn tuyên truyền, vận động các chủ vườn mạnh dạn chặt bỏ các cây trồng có giá trị kinh tế thấp, dọn sạch vườn tạp thay thế bằng các cây ăn quả, cây rau màu, cây hoa có giá trị kinh tế cao. Đến nay cơ bản các vườn trên địa bàn thôn đã được bố trí các cây trồng hợp lý, khoa học;

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi: Toàn thôn có 21 hộ chăn nuôi (*tỷ lệ chăn nuôi nông hộ là 12,2%*), các hộ chăn nuôi đều có chuồng nuôi đúng quy cách kỹ thuật, có sử dụng bể biogas và chế phẩm sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt 100%.

- Toàn thôn có 126 hộ xây tường rào thoáng và trồng cây có hương phủ xanh: 126/172 hộ, đạt 73,2%.

c) Đánh giá: Đạt

2.5. Tiêu chí số 5: Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Đường trục chính thôn:
 - + Tỷ lệ km đường được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, chiều rộng nền đường tối thiểu 5,0m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 4,0m đạt 100%.
 - + Các tuyến đường có rãnh tiêu thoát nước, rãnh dọc tiêu thoát nước sinh hoạt khu dân cư có nắp đậy đạt $\geq 60\%$.
 - + Có biển báo giao thông đầu các trục đường thôn (biển báo hạn chế tải trọng xe, biển chỉ dẫn,...).
 - + Tỷ lệ km đường được trồng hoa hoặc cây xanh; có hệ thống điện chiếu sáng đạt $\geq 80\%$.

- Đường ngõ, xóm:

- + Tỷ lệ km đường được nhựa hóa hoặc bê tông hóa: 100%
- + Các tuyến đường có rãnh tiêu thoát nước: 100%
- Đường trục chính nội đồng hoặc khu sản xuất (nếu có):
Đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, chiều rộng nền đường tối thiểu 5,0m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 4,0m đạt $\geq 80\%$ cứng hóa.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- **Đường trục chính thôn:** Chiều dài 1,76km
 - + Đã thực hiện bê tông hóa 1,76km/1,76km đạt tiêu chuẩn, đạt 100%.
 - + 2/2 tuyến đường có rãnh tiêu thoát nước, rãnh dọc tiêu thoát nước sinh hoạt khu dân cư có nắp đậy.
 - + 2/2 tuyến có biển báo giao thông đầu trục đường thôn (biển báo hạn chế trọng tải xe).
 - + 1,45/1,76 km đạt 82,3% các tuyến đường được trồng hoa hoặc cây xanh; 100% các tuyến đường có hệ thống điện chiếu sáng.
- **Đường ngõ, xóm:** Tổng chiều dài 1,63 km.
 - + Tỷ lệ 1,63/1,63 km đạt 100% đường được bê tông hóa.
 - + Các tuyến đường có rãnh tiêu thoát nước: 100%
- **Đường trục chính nội đồng:** Chiều dài 2,8 km.
 - + Có 2,8km/2,8km đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, chiều rộng nền đường tối thiểu 5,0m, chiều rộng mặt đường từ 4,0m trở lên.
 - + Đã thực hiện cứng hóa được 2,3km/2,8km đạt tiêu chuẩn, đạt 82,1% thuận lợi cho nhân dân đi lại, vận chuyển hàng hóa.

c) Đánh giá: Đạt

2.6. Tiêu chí số 6: Giáo dục và đào tạo:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông và học nghề đạt $\geq 98\%$.
- Có phong trào khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập tốt được công nhận là “Cộng đồng học tập” do UBND xã ký Quyết định công nhận và được Hội Khuyến học cấp huyện tặng giấy khen.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt $\geq 75\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Số trẻ em đi học của thôn trong vòng 3 năm:

+ Năm học 2018 - 2019: số trẻ em 5 tuổi của thôn ra lớp là 7/7 cháu, đạt 100%; số trẻ em bậc Tiểu học của thôn đi học là 42/42 em, đạt 100%; Số trẻ em trong độ tuổi THCS đi học là 20/20 em, đạt 100%;

+ Năm học 2019 - 2020: số trẻ em 5 tuổi của thôn ra lớp là 6/6 cháu, đạt 100%; số trẻ em bậc Tiểu học của thôn đi học là 42/42 em, đạt 100%; Số trẻ em trong độ tuổi THCS đi học là 23/23 em, đạt 100%;

+ Năm học 2020 - 2021; số trẻ em 5 tuổi của thôn ra lớp là 11/11 cháu, đạt 100%; số trẻ em bậc Tiểu học của thôn đi học là 42/42 em, đạt 100%; Số trẻ em trong độ tuổi THCS đi học là 18/18 em, đạt 100%;

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông và học nghề đạt $\geq 98\%$.

Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS của thôn trong vòng 3 năm là 23 em, đang tiếp tục đi học THPT, GDTX, học nghề là 23/23 em, đạt tỷ lệ 100%.

- Có phong trào khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập tốt được công nhận là “Cộng đồng học tập” do UBND xã ký Quyết định công nhận và được Hội Khuyến học cấp huyện tặng giấy khen.

Thôn có phong trào khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập tốt được công nhận là “Cộng đồng học tập” theo Quyết định số: 405/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 do Chủ tịch UBND xã ký Quyết định công nhận và được Chủ tịch UBND huyện Đông Sơn tặng giấy khen theo Quyết định số: 85/QĐ-UBND, ngày 22/12/2018 và QĐ số 116/QĐ-HKH-ĐS, ngày 25/12/2020 đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo là 253/315 lao động, đạt 80,32%.

c) Đánh giá: Đạt

2.7. Tiêu chí số 7: Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế $\geq 95\%$.

- Có nhân viên y tế thôn được đào tạo theo Chương trình do Bộ y tế quy định, thường xuyên hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 10\%$.

- Có triển khai hoặc phối hợp, tham gia triển khai các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Không phát sinh đối tượng mắc bệnh xã hội trong năm.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Thôn có 627/655 người có bảo hiểm y tế, chiếm 95,73%.

- Theo quy định từ 01/3/2020, trên địa bàn thôn không có nhân viên y tế theo quy định của cấp trên, mà do cán bộ y tế xã phụ trách (đ/c: Đào Thị Tú).

- Toàn thôn có 6/64 trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi, chiếm 9,37%.

- Cộng tác viên dân số thôn hàng năm đều triển khai, phối hợp, tham gia đầy đủ các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Qua theo dõi trong năm không phát sinh đối tượng mắc bệnh xã hội.

c) Đánh giá: Đạt.

2.8. Tiêu chí số 8: Văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, khu thể thao phục vụ cộng đồng đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tường rào của Nhà văn hoá, khu thể thao thôn bằng cây xanh hoặc hàng rào khác được phủ cây xanh đạt 100%.

- Trong khuôn viên nhà văn hóa, khu thể thao thôn trồng cây xanh hoặc trồng hoa hài hòa, hợp lý.

- Có tủ sách (trên 50 đầu sách các loại) tại nhà văn hóa thôn.

- Được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn văn hóa” 5 năm liên tục theo quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của chính phủ.

- Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” 3 năm liên tục theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của chính phủ đạt $\geq 80\%$.

- Có hương ước, quy ước được UBND cấp huyện công nhận và 100% người dân thực hiện hương ước, quy ước.

- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình kiểu mẫu” $\geq 75\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Có nhà văn hóa, khu thể thao thôn phục vụ cộng đồng đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tổng diện tích nhà Văn hóa – Khu thể thao thôn Minh Thành = 800m²; diện tích khuôn viên nhà văn hóa 300m², diện tích xây dựng nhà văn hóa 200m² đảm bảo 150 chỗ ngồi, có sân khấu 30m²; diện tích khu thể thao 500m²; sân bóng đá đảm bảo phục vụ nhân dân. Đánh giá thực hiện tiêu chí: Đạt.

- Tường rào nhà văn hóa, khu thể thao thôn được xây dựng bằng tường rào thoáng 100%, có trồng cây hướng phủ xanh. Đánh giá thực hiện tiêu chí: Đạt.

- Trong khuôn viên nhà văn hóa, khu thể thao thôn trồng cây xanh, có bồn hoa, cây cảnh hài hòa, hợp lý. Đánh giá thực hiện tiêu chí: Đạt.

- Có tủ sách và trên 50 đầu sách tại nhà văn hóa thôn. Đánh giá thực hiện tiêu chí: Đạt.

- Được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn văn hóa” 5 năm liên tục theo quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ. Đánh giá thực hiện tiêu chí: Đạt.

- Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” 3 năm liên tục theo quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ: 150/172, đạt 87,2%. Đánh giá thực hiện tiêu chí: Đạt.

- Có hương ước, quy ước được UBND cấp huyện quyết định công nhận và 100% người dân thực hiện hương ước, quy ước. Đánh giá thực hiện tiêu chí: Đạt.

- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình kiểu mẫu: 154/172, đạt 89,5%.
Đánh giá thực hiện tiêu chí: Đạt.

c) Đánh giá: Đạt

2.9. Tiêu chí số 9: Môi trường và an toàn thực phẩm

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định đạt 100%.
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản, làng nghề (nếu có) thực hiện xử lý rác thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững, xử lý nước thải đảm bảo vệ sinh môi trường không gây bức xúc đối với khu dân cư liền kề.

- Đường thôn, bản, ngõ xóm, cảnh quan nơi ở từng hộ xanh – sạch – đẹp, không có hoạt động làm suy giảm môi trường.

- Mai táng phù hợp với quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng và đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định của Bộ Y tế; việc mai táng được thực hiện tại vị trí xác định theo quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt.

- Tỷ lệ chất thải rắn và nước thải được thu gom, xử lý theo quy định đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch theo quy định đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

- Có mô hình bảo vệ môi trường (tổ, đội, nhóm tham gia thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu công cộng; CLB, Đội tuyên truyền về bảo vệ môi trường) hoạt động thường xuyên hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hiện trạng cấp nước trên địa bàn thôn: Thôn Minh Thành có công trình cấp nước tập trung do công ty nước sạch Thanh Hóa cung cấp.

- Kết quả đánh giá:

+ Về nước hợp vệ sinh: 172/172 hộ dân sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 100%, đảm bảo tỷ lệ theo yêu cầu của chỉ tiêu;

+ Về nước sạch: 172/172 hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, đạt tỷ lệ 100% đảm bảo tỷ lệ theo yêu cầu của chỉ tiêu.

- Thôn có 12 cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản, các cơ sở đều đảm bảo quy định về môi trường, không gây bức xúc đối với khu dân cư liền kề, đạt 100%.

- Đường làng, ngõ xóm, cảnh quan nơi ở của từng hộ xanh – sạch – đẹp, không có hoạt động làm suy giảm môi trường. Đạt

- Mai táng phù hợp với quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng và đảm bảo vệ sinh môi trường theo Quy định của Bộ Y tế; Việc mai táng

được thực hiện tại vị trí xác định theo quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt. Đạt

- Chất thải rắn và nước thải trong sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định về bảo vệ môi trường. Đạt.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu 155/155 hộ đạt 100%. Nhà tắm 155/155 hộ đạt 100%. Bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh 155/155 hộ, đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường 21/21 hộ chăn nuôi, đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 12/12 hộ, đạt 100%.

- Có mô hình bảo vệ môi trường (có tổ, đội, nhóm tham gia thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu vực công cộng; CLB, đội tuyên truyền về bảo vệ môi trường) hoạt động thường xuyên hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng. Đạt

c) Đánh giá: Đạt

2.10. Tiêu chí số 10: Thủy lợi:

a) Yêu cầu của tiêu chí: Hệ thống thủy lợi liên quan đến thôn, bản cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất, dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ, hướng tới áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Thực trạng: Về tưới diện tích đất sản xuất nông nghiệp của thôn được tưới chủ yếu bằng từ nguồn nước kênh B20 và trạm bơm cầu cảnh; Diện tích tưới trên địa bàn thôn do các công trình thủy lợi phục vụ tưới là 59,01 ha/vụ (cả năm 118,02ha). Về tiêu, diện tích được tiêu trên địa bàn thôn là 61,51.

- Kết quả thực hiện:

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động: $T_{\text{tưới}}^{2020} = (118,02/118,02) \times 100\% = 100\% = T_{\text{tưới}}^{2015-2019}$, trong đó: (Diện tích gieo trồng cả năm thực tế được tưới là 118,02ha; Diện tích gieo trồng cả năm cần tưới theo kế hoạch sản xuất 118,02 ha).

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp được tiêu chủ động: $T_{\text{tiêu}}^{2020} = (65,51/65,51) \times 100\% = 100\% = T_{\text{tiêu}}^{2015-2019}$, trong đó: (diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp thực tế được tiêu là 65,51 ha; diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp cần tiêu là 65,51 ha).

- Thành lập tổ trực tiếp kiểm tra, khảo sát tại các hệ thống kênh tưới, tiêu; Thôn có lực lượng, phương tiện, vật tư tại chỗ đáp ứng phòng chống thiên tai.

c) Đánh giá: Đạt

2.11. Tiêu chí số 11: Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn theo quy định của Bộ Công Thương đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Khối lượng thực hiện: 172/172 hộ gia đình trong thôn được sử dụng điện thường xuyên, đảm bảo an toàn theo quy định của Bộ Công thương, đạt 100%.

c) Đánh giá: Đạt

2.12. Tiêu chí số 12: Thông tin và truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có dịch vụ viễn thông, internet theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Có hệ thống loa kết nối với Đài truyền thanh xã đang sử dụng tốt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn thôn có 135 hộ/172 hộ sử dụng viễn thông, internet = 78,5%. Đánh giá thực hiện tiêu chí: **Đạt**.

- Thôn có 4 cụm loa được kết nối với Đài truyền thanh xã đảm bảo hoạt động tốt, phục vụ thông tin, tuyên truyền trên địa bàn thôn. Đánh giá thực hiện tiêu chí: **Đạt**.

c) Đánh giá: Đạt

2.13. Tiêu chí số 13: Hệ thống chính trị

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định

- Chi bộ được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Chi bộ có Nghị quyết chuyên đề về xây dựng thôn NTM kiểu mẫu.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Thôn có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định. Đạt

- Chi bộ được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đạt.

- Chi bộ có Nghị quyết chuyên đề về xây dựng thôn NTM kiểu mẫu; Ban phát triển thôn có phương án xây dựng thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu được UBND xã phê duyệt. Đạt.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội. Đạt.

c) Đánh giá: Đạt

2.14. Tiêu chí số 14: Quốc phòng và An ninh

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ đăng ký, quản lý, xây dựng lực lượng DQTV, DBĐV, phương tiện kỹ thuật, hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm.

- Tham gia đầy đủ chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh cho các đối tượng theo kế hoạch của cấp trên; thực hiện phổ biến kiến thức QP-AN cho toàn dân; hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập phóng chống bạo lực, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn và nhiệm vụ đột xuất khác.

- Không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế, truyền đạo trái phép; khiếu kiện đông người trái pháp luật.

- Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm so với năm trước, không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội trên địa bàn; không để xảy ra trọng án.

- Được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo quy định của Bộ Công an.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ đăng ký, quản lý, xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ, dự bị động viên, phương tiện kỹ thuật, hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm, Đạt.

- Tham gia đầy đủ chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh cho các đối tượng theo kế hoạch của cấp trên; thực hiện phổ biến kiến thức QP-AN cho toàn dân; hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập phòng chống bão lụt, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn và nhiệm vụ đột xuất khác, Đạt.

- Trên địa bàn thôn không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế, truyền đạo trái phép; khiếu kiện đông người trái pháp luật, Đạt.

- Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm so với năm trước, không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội trên địa bàn; không để xảy ra trọng án, Đạt.

- Thôn được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo quy định của Bộ Công an, Đạt.

c) Đánh giá: Đạt

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ: Đầy đủ, đảm bảo yêu cầu theo quy định.

2. Kết quả thực hiện các tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu

Tổng số tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu là 14 tiêu chí, thôn Minh Thành đã được UBND xã Đông Quang thẩm tra thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu tính đến thời điểm thẩm tra là 14/14 tiêu chí đạt, đạt 100%. (Kèm theo báo cáo kết quả thẩm tra các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu thôn Minh Thành).

III. KIẾN NGHỊ

Ủy ban nhân dân huyện Đông Sơn đề nghị Ban chỉ đạo XD NTM huyện xét, công nhận thôn Minh Thành, xã Đông Quang đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu năm 2021./.

Nơi nhận:

- BCĐ XD NTM huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên đoàn thẩm định thôn NTM KM huyện;
- UBND xã Đông Quang;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thế Sơn